

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 07/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 25/07/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28204651391	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	05/12/2003	Quảng Trị	32SSC2	7.7	5.0	Đạt	
2	28217306208	Nguyễn Việt	Anh	07/03/2004	Bắc Giang	32TSC4	7.7	9.8	Đạt	
3	30212727041	Hồ Ngọc	Bảo	05/03/2006	Quảng Nam	32CSC3	8.7	6.9	Đạt	
4	28214306826	Lê Quốc	Bảo	02/05/2004	Đà Nẵng	32TBN3	6.0	5.3	Đạt	
5	30206554487	Nguyễn Thị Linh	Chi	24/10/2006	Nghệ An	32TSC4	9.7	7.8	Đạt	
6	28211102499	Nguyễn Tấn Thành	Đạt	24/12/2004	Quảng Ngãi	32TSC4	7.7	7.0	Đạt	
7	28207304827	Hứa Thị Phương	Diễm	17/03/2004	Quảng Nam	32CBN3	9.0	8.3	Đạt	
8	28219401037	Huỳnh Trần Trung	Dũng	09/03/2004	Bình Định	32CBN3	7.7	6.8	Đạt	
9	28217347688	Nguyễn Khánh	Duy	14/06/2004	Đà Nẵng	32CBN3	7.3	8.3	Đạt	
10	30204956139	Đỗ Thị Thùy	Duyên	05/10/2006	Quảng Nam	32CYC3	7.3	9.8	Đạt	
11	30207142856	Phan Thị	Duyên	30/03/2006	Đà Nẵng	32CBN3	7.3	6.5	Đạt	
12	28208001434	Nguyễn Trần Hương	Giang	08/01/2004	Quảng Trị	32CYC1	6.7	5.8	Đạt	
13	28207303154	Phạm Nguyễn Thảo	Hân	13/04/2004	Bình Định	32CBN3	9.3	8.8	Đạt	
14	28206900023	Tạ Thị Vi	Hân	08/02/2004	Quảng Nam	32TSC4	6.3	5.8	Đạt	
15	30204963902	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	16/11/2006	Quảng Nam	32CBN3	7.3	5.8	Đạt	
16	30214864499	Lê	Hiếu	09/11/1999	Đà Nẵng	32CSC3	7.0	7.3	Đạt	
17	29207154865	Huỳnh Thị Thanh	Hòa	07/03/2005	Kon Tum	31TBN16	8.7	9.0	Đạt	
18	30205064204	Trịnh Thị Bích	Hợp	27/01/2006	Quảng Nam	32CBN3	8.3	6.8	Đạt	
19	27215402184	Lã Như	Hương	19/11/2003	Đắk Lắk	32CSC3	9.7	8.3	Đạt	
20	28214641623	Trần Đan	Huy	22/01/2004	Quảng Nam	32CSC3	5.0	5.0	Đạt	
21	30206525056	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	06/05/2006	Quảng Trị	32TBN6	8.0	7.5	Đạt	
22	28217449673	Hoàng Vũ	Khang	04/01/2004	Bình Định	32CSC3	8.3	6.8	Đạt	
23	28217236204	Phạm Lê Vĩnh	Khang	03/09/2004	Đà Nẵng	32CSC3	8.3	9.3	Đạt	
24	30204952884	Nguyễn Phạm Bảo	Khanh	22/10/2006	Đà Nẵng	32TBN6	5.3	3.8	Không Đạt	
25	28207104908	Đậu Thị	Lê	26/01/2004	Hà Tĩnh	32TBN5	4.3	1.5	Không Đạt	
26	28206546974	Nguyễn Thị Thanh	Linh	26/10/2004	Quảng Nam	32TSC4	8.7	5.8	Đạt	
27	28207301997	Trần Khánh	Linh	21/08/2004	Gia Lai	32CBN3	9.3	8.3	Đạt	
28	28213606910	Nguyễn Nam	Long	26/01/2004	Hồ Chí Minh	32TSC4	5.3	7.3	Đạt	
29	28207106850	Nguyễn Thị	Mân	28/02/2004	Quảng Ngãi	32TBN5	4.0	5.0	Không Đạt	
30	28207200183	Lê Nguyễn Hoàng	Minh	03/01/2004	Đà Nẵng	32CSC3	10.0	6.3	Đạt	
31	30206554623	Cao Ngọc Quỳnh	My	15/07/2006	Đắk Lắk	32TSC4	7.7	9.4	Đạt	
32	30204341442	Nguyễn Thị Bảo	My	06/02/2006	Đà Nẵng	32TSC4	9.3	7.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28207233959	Trịnh Thảo	My	21/05/2004	Quảng Nam	32CSC3	10.0	9.3	Đạt	
34	28206550546	Lê Nhật Quỳnh	Nga	08/03/2004	Quảng Nam	32TSC4	7.3	5.0	Đạt	
35	26203523355	Phạm Quỳnh	Nga	05/09/2002	Đà Nẵng	32TSC3	6.0	5.3	Đạt	
36	28217452605	Nguyễn Duy	Ngà	14/08/2004	Lâm Đồng	32CSC3	9.7	9.0	Đạt	
37	27202700806	Lê Thị Kim	Ngân	04/07/2003	Đà Nẵng	32TSC4	5.7	6.5	Đạt	
38	30206526070	Ngô Thị Hồng	Ngân	16/03/2005	Quảng Nam	32TSC4	9.3	7.8	Đạt	
39	28217403627	Lê Hoàng	Nguyên	09/03/2004	Đà Nẵng	32CSC3	6.0	6.8	Đạt	
40	28206239936	Đinh Trần Tuyết	Nhi	04/10/2004	Đà Nẵng	32CSC3	9.7	5.8	Đạt	
41	29208156162	Nguy Như Yến	Nhi	07/10/2005	Quảng Nam	32TSC4	9.7	6.9	Đạt	
42	30208034279	Tu Phan Phương	Nhi	27/10/2006	Đà Nẵng	32TSC4	8.3	7.3	Đạt	
43	30204856083	Lê Tâm	Như	01/10/2006	Đắk Lắk	32TYC4	3.7	2.5	Không Đạt	
44	28207445301	Nguyễn Quỳnh	Như	31/07/2004	Quảng Nam	32CSC3	9.7	7.0	Đạt	
45	30206754965	Trần Thị Quỳnh	Như	24/08/2006	Quảng Nam	32CBN3	6.3	6.5	Đạt	
46	30208054164	Hứa Thị Tuyết	Nhung	31/07/2006	Đà Nẵng	32TSC4	9.0	8.3	Đạt	
47	29208139335	Trần Ngô Quỳnh	Nhung	27/09/2005	Quảng Nam	32TSC4	10.0	7.9	Đạt	
48	29208147330	Trương Thị Kim	Oanh	11/01/2005	Quảng Bình	32TSC4	V	V	Không Đạt	
49	28207453064	Trịnh Thị	Phương	02/02/2003	Thanh Hóa	32CSC3	8.3	7.3	Đạt	
50	28211132691	Hoàng Hồng	Quân	12/05/2004	Đà Nẵng	32TSC4	4.7	7.5	Không Đạt	
51	28217451216	Phạm Hồng	Quân	20/03/2003	Đồng Nai	32CSC3	9.7	10.0	Đạt	
52	30216653612	Hồ Văn	Quảng	20/04/2006	Gia Lai	32CSC3	9.7	6.3	Đạt	
53	28204841034	Trần Bảo	Quỳnh	31/05/2004	Quảng Nam	32CBN3	9.7	5.8	Đạt	
54	30207748133	Võ Thị Như	Quỳnh	01/10/2006	Gia Lai	32CSC3	8.7	9.3	Đạt	
55	30206564483	Lê Thị	Soa	03/03/2006	Hà Tĩnh	32TSC4	9.3	8.0	Đạt	
56	30216659633	Lê Văn Minh	Son	02/04/2006	Quảng Nam	32CSC3	5.3	2.9	Không Đạt	
57	28206551876	Nguyễn Thị Phương	Thanh	26/11/2004	Quảng Nam	32TSC4	6.3	6.9	Đạt	
58	28218026488	Đặng Đức	Thành	19/04/2004	Đà Nẵng	32TSC4	7.0	5.0	Đạt	
59	30206924551	Nguyễn Hồ Ái	Thi	25/05/2006	Đà Nẵng	32TSC4	7.3	7.5	Đạt	
60	30216554742	Nguyễn Quang	Thiều	21/08/2006	Quảng Nam	32TBN6	3.0	3.5	Không Đạt	
61	28207354469	Trần Ngọc Quỳnh	Thương	24/09/2004	Quảng Ngãi	32CBN3	9.3	9.3	Đạt	
62	28207434312	Diệp Thế Ngọc	Trâm	11/10/2004	Khánh Hòa	32CSC3	9.3	9.0	Đạt	
63	28207445783	Ngô Thị Bảo	Trâm	20/01/2004	Quảng Nam	32CBN3	9.7	9.8	Đạt	
64	30206726994	Nguyễn Thùy	Trâm	17/04/2006	Quảng Nam	32CSC3	8.3	7.8	Đạt	
65	30206554802	Phạm Thị Ngọc	Trâm	06/11/2006	Quảng Trị	32CBN3	7.0	8.3	Đạt	
66	28206239212	Phạm Minh	Trang	01/03/2004	Đà Nẵng	32CSC3	9.7	7.0	Đạt	
67	29208157447	Phạm Thị Quỳnh	Trang	23/12/2005	Quảng Bình	32CSC3	5.0	6.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28217354420	Đoàn Anh	Tuấn	10/02/2004	Quảng Nam	32TSC4	7.3	7.8	Đạt	
69	30215056236	Trần Quốc	Tuấn	01/04/2006	Quảng Bình	32CYC3	8.3	9.8	Đạt	
70	30205060693	Lê Hà	Uyên	17/10/2006	Quảng Nam	32CBN3	9.7	6.8	Đạt	
71	30206520745	Lê Bích	Vân	26/04/2006	Đắk Lắk	32TSC4	8.0	6.9	Đạt	
72	30206554837	Lê Nguyễn Thảo	Vân	03/07/2006	Đà Nẵng	32CBN3	7.7	7.3	Đạt	
73	30207647087	Phạm Thị Khánh	Vân	25/02/2004	Hà Tĩnh	32CSC3	9.0	8.0	Đạt	
74	28218000743	Lâm Học	Vĩ	18/10/2004	Quảng Nam	32TSC4	6.7	1.9	Không Đạt	
75	28212351061	Ngô Hùng	Vĩ	29/03/2004	Quảng Nam	32TSC4	8.3	6.3	Đạt	
76	28217301569	Nguyễn Bảo	Việt	24/10/2004	Ninh Thuận	32CBN3	V	V	Không Đạt	
77	30213551367	Dương Đình	Vũ	04/10/2006	Bình Định	32CSC3	6.0	3.9	Không Đạt	
78	30204355574	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	17/02/2006	Đà Nẵng	32CBN3	9.0	9.3	Đạt	
79	30204950896	Nguyễn Thị Tường	Vy	31/07/2006	Đà Nẵng	32CBN3	5.7	1.0	Không Đạt	
80	28207305422	Trương Lê Khánh	Vy	15/03/2004	Đà Nẵng	32CBN3	9.3	9.5	Đạt	
81	29208153359	Trần Như	Ý	28/11/2005	Bình Định	32CSC3	5.0	5.3	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh